

Bản án số: 33/2020/HS-PT.
Ngày: 13-3-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 13-3-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLPT-HS ngày 17-02-2020 đối với bị cáo Lê Chí L do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07-01-2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Lê Chí L; Sinh năm: 1981; Nơi sinh: Xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị A (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-10-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn U-Luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ văn phòng: Số A ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Chí C; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; là anh ruột của bị cáo. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Khóm V, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Nguyễn Ngọc T; người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 06 giờ 45 phút ngày 22-02-2019, bị cáo Lê Chí L điều khiển xe đạp đến nhà của ông Nguyễn Văn H ở Khóm V, phường A, thị xã N để tìm bà Nguyễn Thị Kiều T (là con gái của ông H để đòi nợ. Khi đến nhà ông H, L thấy nhà khóa cửa ngoài biết không có ai ở nhà, bị cáo đi theo đường hẻm bên hông nhà lấy hộp quẹt gas bật lửa châm vào vách lá nhà của ông H đốt, khi thấy ngọn lửa bốc lên thì bị cáo điều khiển xe đạp chạy đi về nhà. Ngay lúc này, ông NLC1 ở đối diện nhà ông H phát hiện phía sau căn nhà của ông H có ngọn lửa cháy lan rộng nên NLC1 truy hô lên và được mọi người xung quanh đến kịp thời dập tắt đám cháy. Hậu quả của đám cháy làm hư hỏng tài sản của ông H, bà T là một phần căn nhà sau và nhiều vật dụng khác. Theo Kết luận định giá tài sản số 90/HĐĐG ngày 27-06-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N kết luận: Tổng giá trị còn lại của tài sản của bị hại Nguyễn Văn H bị hủy hoại ngày 22-02-2019 là 23.914.500 đồng.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 205/2019/KLGĐTC ngày 26-9-2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam bộ kết luận đối với Lê Chí L như sau:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10) + Động kinh (G40.3-ICD10).
- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07-01-2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, Điều 50, điểm i, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Tuyên bố bị cáo Lê Chí L phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Chí L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 07-01-2020. Giao bị cáo Lê Chí L cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Chí L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Ngọc T số tiền 23.914.500 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 22-01-2020, bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L và tăng tiền bồi thường thiệt hại từ 23.914.500 đồng lên 77.714.500 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L và tăng tiền bồi thường thiệt hại từ 23.914.500 đồng lên 77.714.500 đồng.

- Người bào chữa trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L. Về kháng cáo tăng tiền bồi thường thiệt hại của bị hại H, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần và buộc bị cáo L bồi thường thêm cho bị hại khoản chi phí khắc phục thiệt hại với số tiền là 10.500.000 đồng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H lập và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 22-01-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị hại H về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L và tăng tiền bồi thường thiệt hại từ 23.914.500 đồng lên 77.714.500 đồng.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Chí L: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận, vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 22-02-2019 bị cáo Lê Chí L điều khiển xe đạp đến nhà của ông Nguyễn Văn H ở Khóm V, phường A, thị xã N để tìm bà Nguyễn Thị Kiều T (là con gái của ông H) để đòi nợ nhưng nhà ông H khóa cửa, thì bị cáo L đi theo đường hẻm bên hông nhà lấy hộp quẹt gas bật lửa châm vào vách lá nhà của ông H đốt, khi thấy ngọn lửa bốc lên thì bị cáo điều khiển xe đạp chạy đi về nhà, hậu quả của đám cháy làm hư hỏng tài sản của ông H, bà T là một phần căn nhà sau và nhiều vật dụng khác. Lời khai nhận của bị cáo L là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa

sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận định giá tài tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của bị hại là 23.914.500 đồng. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần, tại thời điểm phạm tội và hiện tại, Lê Chí L có bệnh lý tâm thần Rối loạn nhân cách thực tồn. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội và hiện tại, bị cáo L không bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi mà bị cáo L chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên bị cáo L vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Chí L phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại H, về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo L: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có bà nội và cha ruột là người có công với cách mạng, quy định tại điểm i, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 tháng tù và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo L được áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn H không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới phải áp dụng đối với bị cáo hoặc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng không đúng đối với bị cáo L nên không có cơ sở để tăng hình phạt đối với bị cáo L. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa, không chấp nhận kháng cáo của bị hại H, về việc tăng hình phạt đối với bị cáo L.

[4] Xét kháng cáo tăng tiền bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Văn H: Bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 77.714.500 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo L gây thiệt hại về tài sản cho bị hại với tổng giá trị theo kết quả định giá tài sản là 23.914.500 đồng. Bị hại H yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm các khoản tiền công lao động của bị hại H và T tổng cộng là 21.000.000 đồng; tiền xe, chi phí đi lại từ thành phố Hồ Chí Minh về làm việc với cơ quan điều tra là 3.200.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng; tiền mua đồ nấu cho thợ, nhân công ăn trong thời gian sửa nhà là 12.000.000 đồng. Xét các khoản chi phí này không thuộc các khoản người gây thiệt hại về tài sản phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời, đối với số tiền thuê người

dọn dẹp nhà là 800.000 đồng, mặc dù đây là chi phí khắc phục thiệt hại nhưng bị hại H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị hại có thanh toán đối với chi phí này. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại số tiền là 23.914.500 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị của người bào chữa, không chấp nhận kháng cáo của bị hại H về việc tăng tiền bồi thường thiệt hại lên số tiền là 77.714.500 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị của người bào chữa, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Nguyễn Văn H là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H, về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Chí L và tăng tiền bồi thường thiệt hại lên số tiền là 77.714.500 đồng. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07-01-2020 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 50; điểm i, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015); Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Chí L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 01 (Một) năm thử thách về tội “Hủy hoại tài sản”, thời gian thử thách tính từ ngày 07-01-2020. Giao bị cáo Lê Chí L cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, bị

cáo Lê Chí L có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 589, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Xử buộc bị cáo Lê Chí L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T tổng số tiền 23.914.500 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng).

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại Nguyễn Văn H được miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND TX. N (02);
- VKSND TX. N (01);
- CQĐT - Công an TX. N (01);
- CQTHAHS-Công an N (01);
- Chi cục THADS TX. N (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

- Bị cáo; NBC; BH; (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

Lê Thanh Vũ